

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động  
của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11  
năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế  
hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân tỉnh Quảng Ninh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Khu kinh tế Vân  
Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định

này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế  
Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi  
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công  
báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan  
ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc  
Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng

**QUY CHẾ****hoạt động của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 120/2007/QĐ-TTg  
ngày 26 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là KKT Vân Đồn); quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Vân Đồn.

**Điều 2.**

1. KKT Vân Đồn là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư yên tâm đầu tư phát triển

sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2. KKT Vân Đồn bao gồm toàn bộ huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; có tổng diện tích khoảng 2.171,33 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất tự nhiên 551,33 km<sup>2</sup>, phần vùng biển rộng 1620 km<sup>2</sup>; có ranh giới địa lý được xác định trong khoảng tọa độ địa lý từ 20°40' đến 21°16' vĩ Bắc và từ 107°15' đến 108° kinh Đông, được giới hạn như sau: phía Bắc và phía Đông Bắc giáp huyện Tiên Yên, huyện Đầm Hà; phía Đông Nam giáp huyện Cô Tô; phía Tây giáp thị xã Cẩm Phả và thành phố Hạ Long. KKT Vân Đồn có 1 thị trấn và 11 xã, với trên 600 hòn đảo lớn, nhỏ nằm trong vịnh Bái Tử Long.

**Điều 3.** Mục tiêu thành lập KKT Vân Đồn

1. Xây dựng KKT Vân Đồn gắn với quy hoạch phát triển vùng Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa KKT Vân Đồn với khu vực cảng

nước sâu và cụm công nghiệp đảo Hòn Miễu thuộc huyện Hải Hà và thành phố cửa khẩu Móng Cái.

2. Từng bước xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn trở thành trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao, trung tâm hàng không quốc tế, trung tâm dịch vụ cao cấp và là đầu mối giao thương quốc tế; đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững cho Quảng Ninh.

3. Bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

4. Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc, tiến tới thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực này với khu vực khác trong cả nước.

5. Phát triển nghề cá, chú trọng nghề nuôi hải sản trên biển như: ngọc trai, bào ngư, tu hài, điệp quạt... bằng thức ăn tự nhiên và không gây ô nhiễm môi trường, phục vụ du lịch chất lượng cao; xây dựng một số cơ sở dịch vụ nghề cá nhưng phải bảo đảm không phá vỡ không gian du lịch, giữ gìn môi trường sinh thái biển.

6. Phát triển cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; trước hết, phục vụ phát triển công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến hải sản chất lượng cao, công nghiệp phục vụ du lịch, dịch vụ, vận tải.

7. Tạo việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực; góp phần tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

**Điều 4.** Chính phủ khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư và kinh doanh tại KKT Vân Đồn trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, y tế, nhà ở, sân bay, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

#### **Điều 5.**

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất - kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Vân Đồn có quyền:

a) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vân Đồn của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng để xây dựng nhà xưởng, văn phòng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi đã được xây dựng trong KKT Vân Đồn để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, xử lý chất thải và các dịch vụ chung khác trong KKT Vân Đồn theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Hưởng ưu đãi đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về

đất đai, đầu tư, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Vân Đồn có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do nhà đầu tư trong KKT Vân Đồn sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6.**

1. Nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 của Luật đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) trong KKT Vân Đồn có quyền:

a) Được Ban Quản lý KKT Vân Đồn cho thuê đất hoặc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh toàn bộ hoặc một số hạng mục công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn;

b) Chuyển nhượng quyền sử dụng

đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vân Đồn cho nhà đầu tư để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;

d) Xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong KKT Vân Đồn để bán hoặc cho thuê;

đ) Định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn theo các quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận của Ban Quản lý KKT Vân Đồn; định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, văn phòng kho bãi và tiền dịch vụ;

e) Cho nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 của Luật đầu tư) có khả năng về tài chính và kinh nghiệm gọi vốn đầu tư

thuê, thuê lại một phần hoặc toàn bộ diện tích đất chưa cho thuê để cho thuê lại đất, gọi vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai;

g) Hưởng các ưu đãi đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KKT Vân Đồn có nghĩa vụ:

a) Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn theo đúng quy hoạch chi tiết, thiết kế và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Quản lý KKT Vân Đồn quyết định việc chấm dứt hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn đối với các trường hợp quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu

tư; đồng thời, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất đã giao cho dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn nhằm đảm bảo chất lượng công trình;

c) Tuân thủ các quy định của Quy chế này, quy hoạch chi tiết các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Điều 7.

1. Hàng năm, căn cứ các dự án đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiến độ thực hiện dự án, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Ninh để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng của

Khu kinh tế Vân Đồn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Cho phép áp dụng các phương thức huy động vốn sau đây để đầu tư và phát triển Khu kinh tế Vân Đồn:

a) Ưu tiên các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng cần thiết của Khu kinh tế Vân Đồn và các trợ giúp kỹ thuật khác;

b) Thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BT, BTO và các hình thức khác theo quy định hiện hành;

c) Huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho Khu kinh tế Vân Đồn;

d) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Phát hành trái phiếu địa phương để huy động vốn đầu tư với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN

#### Điều 8.

1. KKT Vân Đồn bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan. Quy mô, vị trí từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung KKT Vân Đồn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Khu phi thuế quan thuộc KKT Vân Đồn là khu vực được xác định trong Quy hoạch tổng thể và Quy hoạch chung xây dựng gắn với một phần cảng biển Vạn Hoa và sân bay quốc tế Vân Đồn. Khu phi thuế quan được ngăn cách với khu thuế quan trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra, vào, bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của các cơ quan chức năng có liên quan. Khu phi thuế quan có cơ quan hải quan để thực hiện việc kiểm tra, giám sát và làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa ra, vào khu

phi thuế quan. Trong khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài).

Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Vân Đồn ngoài khu phi thuế quan. Trong khu thuế quan có các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vui chơi - giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư và khu hành chính.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng của KKT Vân Đồn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Quản lý KKT Vân Đồn được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu du lịch, khu đô thị và khu phi thuế quan.

**Điều 9.** Hoạt động của khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh chủ yếu sau:

1. Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ.

2. Thương mại hàng hóa bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, cửa hàng và siêu thị bán lẻ, cửa hàng và siêu thị miễn thuế.

3. Thương mại dịch vụ bao gồm phân

loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống.

4. Xúc tiến thương mại bao gồm hội chợ triển lãm, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, chi nhánh, văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài, tổ chức tài chính, ngân hàng và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

#### **Điều 10.**

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong khu phi thuế quan với nhau được thực hiện theo quy định của pháp luật về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu phi thuế quan hoặc hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu (trừ hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quy chế này).

2. Không hạn chế thời gian lưu trữ hàng hóa trong khu phi thuế quan.



3. Tàu nước ngoài được phép trực tiếp vào khu cảng phi thuế quan thuộc cảng Vạn Hoa nhận hàng và giao hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với tàu tại phao số 0.

#### **Điều 11.**

1. Hàng hóa ra, vào khu thuế quan thuộc KKT Vân Đồn phải tuân theo các quy định của pháp luật về hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; được áp dụng thủ tục hải quan thuận lợi nhất.

2. Hàng hóa được tự do lưu thông giữa khu thuế quan và nội địa Việt Nam.

#### **Điều 12.**

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam được áp dụng theo quy định của pháp luật về quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu, pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu chế xuất trong KKT Vân Đồn và các khu phi thuế quan khác được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa,

dịch vụ tại khu thuế quan trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ khu phi thuế quan hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc không hạn chế nhập khẩu và được bán vào khu phi thuế quan những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

**Điều 13.** Cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho KKT Vân Đồn với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

### **Chương III ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

#### **Điều 14.**

1. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại KKT Vân Đồn (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư).

2. Các dự án đầu tư trong nước và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào KKT Vân Đồn được thực hiện theo quy trình đăng ký đầu tư và thẩm tra đầu tư nhanh chóng và thuận lợi để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Các dự án đầu tư vào KKT Vân Đồn được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật hợp tác xã, các quy định khác của pháp luật về thuế.

4. Nhà đầu tư được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bán thành phẩm thuộc diện hàng hóa trong nước chưa sản xuất được, được nhập khẩu để phục vụ sản xuất trong KKT Vân Đồn.

5. Người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại KKT Vân Đồn được giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập.

6. Ngoài những ưu đãi được hưởng theo quy định tại Quy chế này, các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong KKT Vân Đồn sau đây được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án:

a) Dự án thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 99/2003/

NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ;

b) Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và có ảnh hưởng lớn về kinh tế - xã hội, được Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong trường hợp cần có khuyến khích cao hơn.

### **Điều 15.**

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu phi thuế quan và chỉ được sử dụng trong khu phi thuế quan của KKT Vân Đồn;

b) Hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài;

c) Hàng hóa từ khu phi thuế quan này chuyển sang hoặc bán cho khu phi thuế quan khác hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;

d) Hàng hóa không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan (trừ hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hóa thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ khu thuế quan trong

KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại khu phi thuế quan phải nộp thuế xuất khẩu, làm thủ tục xuất khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

3. Hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài và không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ khu phi thuế quan nhập vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

4. Hàng hóa được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam phải: nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó; làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

5. Hàng hóa, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan và hàng

hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và khu thuế quan trong KKT Vân Đồn đưa vào khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hóa, dịch vụ từ khu phi thuế quan đưa vào nội địa Việt Nam và khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

6. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ mặt hàng có quy định riêng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt).

7. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu phi thuế quan đưa vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hóa do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khu phi thuế quan nhập từ nước ngoài

nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vân Đồn và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa quá cảnh thực hiện theo các quy định chung.

**Điều 16.** Nhà đầu tư (trừ các đối tượng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 của Luật đầu tư) được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng để cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng trong KKT Vân Đồn theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở; người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài được thuê nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai.

**Điều 17.** Áp dụng chính sách một giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tiền thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân, không

phân biệt trong nước và nước ngoài, có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại KKT Vân Đồn.

#### Chương IV SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN

##### **Điều 18.**

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu phi thuế quan trong KKT Vân Đồn có trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Đồn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong KKT Vân Đồn do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao một lần cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất được quy hoạch để xây dựng các khu chức năng trong KKT Vân Đồn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi diện tích đất, mặt nước chuyên dùng theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê

duyệt đối với diện tích đất, mặt nước chuyên dùng sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong KKT Vân Đồn để giao cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết hàng năm và 5 năm của KKT Vân Đồn đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo Ban Quản lý KKT Vân Đồn phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định canh, tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất (đối với diện tích đất, mặt nước chuyên dùng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi) để giao cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn thực hiện việc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ban Quản lý KKT Vân Đồn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng đất và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Đồn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch chi tiết xây dựng, Quy hoạch sử dụng đất

10 năm và kế hoạch sử dụng đất 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại đất và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định và các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, Ban Quản lý KKT Vân Đồn quyết định: mức thu tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mặt nước chuyên dùng; mức miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước chuyên dùng đối với từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở phương án tài chính và giá đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt, Ban Quản lý KKT Vân Đồn quyết định giao lại đất và cho thuê đất đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Vân Đồn và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 19.** Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong KKT Vân Đồn; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định canh, tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất; hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải và chất thải tập trung của các khu chức năng theo các chương trình hỗ trợ có mục tiêu.

**Điều 20.** Nhà đầu tư trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý KKT

Vân Đồn xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.

**Điều 21.** Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

## Chương V

### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, LAO ĐỘNG, TỔ CHỨC KINH DOANH, XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

#### **Điều 22.**

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh tại KKT Vân Đồn và các thành viên gia đình được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại KKT Vân Đồn; được cư trú, tạm trú có thời hạn trong KKT Vân Đồn.

Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản này.

2. Ban Quản lý KKT Vân Đồn được cấp Giấy phép lao động cho người nước

ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh tại KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về lao động.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ban Quản lý KKT Vân Đồn thực hiện việc cấp Giấy phép lao động quy định tại khoản này.

**Điều 23.** Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức kinh tế, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau được phép thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua tài khoản mở tại ngân hàng. Việc mua bán hàng hóa thông thường phục vụ sinh hoạt được thanh toán bằng Đồng Việt Nam.

#### **Điều 24.**

1. Cho phép các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong KKT Vân Đồn để thực hiện các chức năng tín dụng bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong KKT Vân Đồn theo quy định hiện hành.

2. Hàng hóa được vận chuyển ra hoặc vào khu phi thuế quan đều phải được định giá bằng đồng tiền tự do chuyển đổi; các loại phí nộp cho cơ quan quản

lý nhà nước trong KKT Vân Đồn được tính bằng Đồng Việt Nam, các loại phí khác được tính bằng đồng tiền tự do chuyển đổi hoặc được tính bằng Đồng Việt Nam theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

### Chương VI

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN

#### **Điều 25.**

1. Ban Quản lý KKT Vân Đồn do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Quản lý KKT Vân Đồn là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, trực tiếp thực hiện quản lý tập trung, thống nhất hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn theo quy định của Quy chế này, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và pháp luật khác liên quan.

3. Ban Quản lý KKT Vân Đồn có: tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; trụ sở làm việc; biên chế chuyên trách; kinh phí hoạt

động sự nghiệp; vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

4. Trưởng Ban Quản lý KKT Vân Đồn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bổ nhiệm; các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý KKT Vân Đồn.

**Điều 26.** Ban Quản lý KKT Vân Đồn có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quy chế này, pháp luật về đầu tư, pháp luật khác liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung của KKT Vân Đồn để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Vân Đồn trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt; tổ chức quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện Quy chế hoạt động, quy hoạch tổng thể, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm trình cơ quan nhà nước có

thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi: Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh thương mại của các tổ chức và thương nhân nước ngoài; Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp du lịch nước ngoài; Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh; Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại KKT Vân Đồn và các giấy phép, chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, mặt nước chuyên dùng cho nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng đất trong KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Xây dựng khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại KKT Vân Đồn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại KKT Vân Đồn.



7. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong KKT Vân Đồn phù hợp với Quy chế này và quy hoạch, kế hoạch xây dựng, phát triển KKT Vân Đồn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn KKT Vân Đồn, quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại KKT Vân Đồn theo quy định.

9. Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trong và ngoài nước. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

10. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của KKT Vân Đồn trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt để triển khai thực hiện.

11. Báo cáo định kỳ các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tình hình triển khai quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao trong từng thời kỳ.

**Điều 27.** Ban Quản lý KKT Vân Đồn được thu phí hoặc lệ phí sử dụng các công trình hạ tầng, tiện ích công cộng trong KKT Vân Đồn theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 28.** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung của KKT Vân Đồn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện đầu tư và phát triển dài hạn của KKT Vân Đồn.

2. Phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong KKT Vân Đồn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Vân Đồn; tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Vân Đồn theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 18 của Quy chế này.

3. Quy định giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất trong KKT Vân Đồn đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và phê duyệt phương án tài

chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

4. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong KKT Vân Đồn theo quy hoạch được duyệt; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm tại KKT Vân Đồn.

5. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT Vân Đồn; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại KKT Vân Đồn.

6. Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư - thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để

đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển KKT Vân Đồn.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKT Vân Đồn thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KKT Vân Đồn hoạt động được thuận lợi.

8. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn từ ngân sách theo kế hoạch hàng năm và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Quản lý KKT Vân Đồn thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tổ chức quản lý KKT Vân Đồn phát triển nhanh và bền vững.

## **Điều 29.**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và hành chính lãnh thổ đối với KKT Vân Đồn; hướng dẫn Ban

Quản lý KKT Vân Đồn thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này theo nguyên tắc “một cửa, tại chỗ” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư trong KKT Vân Đồn và yêu cầu đầu tư phát triển của KKT Vân Đồn.

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý KKT Vân Đồn: các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT Vân Đồn bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong KKT Vân Đồn (trừ lĩnh vực quản lý nhà nước về ngân hàng) và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý KKT Vân Đồn để thực hiện thẩm quyền được giao.

**Điều 30.** Cơ quan hải quan tại KKT Vân Đồn thực hiện việc giám sát và quản lý hàng hóa lưu thông giữa khu phi thuế quan với nước ngoài và hàng hóa lưu thông giữa khu phi thuế quan với khu vực còn lại trên lãnh thổ Việt Nam.

## Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 31.** Những quy định khác liên quan đến hoạt động, quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Vân Đồn không quy định tại Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hải quan, đất đai, thương mại, lao động, môi trường, khoa học, công nghệ, thuế, pháp luật khác liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**Điều 32.** Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đã có hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn KKT Vân Đồn trước ngày ban hành Quy chế này được hưởng những ưu đãi cho thời gian ưu đãi còn lại như đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Vân Đồn quy định tại Quy chế này kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng